

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 05 - 2024
“V/v Tranh chấp về cấp dưỡng
nuôi con sau ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Diệu H, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Vũ P, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Bà H trình bày: Trước đây bà và ông P là vợ chồng. Do chung sống không hạnh phúc nên bà và ông P đã được Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau giải quyết ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2023. Theo quyết định ly hôn, tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, về con chung giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 13/9/2015. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi.

Bà H cho rằng, tại thời điểm ly hôn, anh P chưa có công việc ổn định và chưa thỏa thuận phân chia tài sản chung nên bà H chưa yêu cầu ông P cấp dưỡng. Sau khi ly hôn, bà H và ông P đã thỏa thuận tài sản đã bán nhà, đất trả hết nợ và bà H có chia cho ông P số tiền 250.000.000đ chuyển khoản qua số tài khoản 7502205278643 tại Ngân hàng N (A) với sự tự thỏa thuận ông P trợ cấp cho cháu Hải Y số tiền 1.000.000đ/tháng, nhưng sau khi nhận tiền ông P không thực hiện.

Hiện tại ông P là nhân viên của Trường Tiểu học thị trấn T, hiện bà H và cháu Hải Y phải ở nhà thuê, chi phí sinh hoạt phát sinh nhiều khoản. Do đó, bà H yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hải Y mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi 18 tuổi.

Đối với ông Nguyễn Vũ P, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử nhưng ông P vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của bà Dương Thị Diệu H với ông Nguyễn Vũ P thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình, về việc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con được quy định tại Điều 107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Ông P là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho các đương sự nhưng ông P vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Xem xét yêu cầu của bà H: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2023. Quyết định có nội dung: Về nhân thân thuận tình ly hôn; Về con chung giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 13/9/2015, ông P không phải cấp dưỡng nuôi; Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung không có.

Bà H cho rằng, tại thời điểm ly hôn, về tài sản chưa thỏa thuận chia, ông P chưa có công việc ổn định, con giao bà H nuôi nên chưa yêu cầu ông P cấp dưỡng. Sau khi ly hôn, bà H và ông P đã thỏa thuận chia tài sản chung là bán nhà, đất trả xong nợ và bà có chuyển khoản cho ông P số tiền 250.000.000đ qua số tài khoản 7502205278643 tại Ngân hàng N (A) với thỏa thuận là ông P phải trợ cấp cho cháu Hải Y số tiền 1.000.000đ/tháng, nhưng sau khi nhận tiền xong ông P không thực hiện.

Xét thấy, việc thỏa thuận chia tài sản chung của bà H và ông P có kèm theo điều kiện là ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung tên Nguyễn Hải Y, sinh ngày 13/9/2015 với số tiền 1.000.000đ/tháng (hiện cháu Y do bà H đang nuôi dưỡng). Theo tài liệu sao kê chứng từ giao dịch thể hiện bà H có chuyển khoản cho ông P nhận số tiền 250.000.000đ qua số tài khoản 7502205278643 tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T (A) nên khi ông P nhận tiền mà không cấp dưỡng cho cháu Y là vi phạm thỏa thuận giữa đôi bên.

Theo Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Ông P đã có nhận tài sản theo thỏa thuận và đang là nhân viên của Trường Tiểu học thị trấn T nên ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu hải Y1 là phù hợp quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ là tương đương $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu tại thời điểm xét xử tháng 05/2024. Theo Nghị quyết của Chính phủ đến ngày 01/7/2024 mức lương sẽ tăng thêm 30%. Tại thời điểm hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn cụ thể cho một người mỗi tháng là bao nhiêu. Tuy nhiên, tại Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn xem xét giải quyết mức đóng góp nuôi con tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

Xét thấy, bà H yêu cầu ông P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hải Y mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi 18 tuổi là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm ông P nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Diệu H về việc yêu cầu ông Nguyễn Vũ P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Buộc ông Nguyễn Vũ P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 13/9/2015 mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phương c thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất chậm thi hành quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí cấp dưỡng: Ông Nguyễn Vũ P chịu 300.000 đồng. (chưa nộp)

Bà H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo số 12/TB-TA ngày 27/02/2024.

Bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Ông P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Chí Nguyệt